

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2019/HS-PT

Ngày: 12/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH T

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lưu Ánh Nguyệt**.

Các Thẩm phán: Ông **Lâm Văn Be**

Bà **Nguyễn Thanh Minh Châu**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Dương Thị Kiều Trang**- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bé Thi** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh T xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 146/2019/TLPT-HS ngày 17 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Đ.

Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc Đ đối với bản án hình sự sơ thẩm số 55/2019/HSST ngày 11/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh T.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1984; tại T; trú tại: K68, ấp H1, xã H2, huyện H, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: chưa biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Đ1 và bà Võ Thị H3; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2012/HSST ngày 13/02/2012 của Tòa án nhân dân huyện T1 xét xử bị cáo 01 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/4/2019 đến ngày 15/4/2019 được trả tự do và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Võ Tấn L, Trần Thanh H4, Thái Văn L1, Mai Thanh L2, Nguyễn Hòa H5, Nguyễn Minh T2, Nguyễn Văn L3, Trần Văn T3 và Nguyễn Tấn P không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ, ngày 06/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh T kiểm tra tại khu đất trống thuộc khu vực ấp H1, xã H2, huyện H, tỉnh T, bắt quả tang bị cáo Võ Tấn L có hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức lắc bầu cua với 09 bị cáo khác gồm: Nguyễn Ngọc Đ, Trần Thanh H4, Thái Văn L1, Mai Thanh L2, Nguyễn Hòa H5, Nguyễn Minh T2, Nguyễn Văn L3, Trần Văn T3 và Nguyễn Tấn P. Tang vật thu giữ gồm: Tiền Việt Nam thu trên người các bị cáo là 18.610.000 đồng; 12 hột giấy hình lập phương 06 mặt có in hình bầu, cua, tôm, cá, nai, gà; 01 mâm bằng kim loại hình tròn, đường kính 21 cm; 01 tấm giấy hình chữ nhật có in hình bầu, cua, tôm, cá, nai, gà; 01 thùng nhựa hình trụ và các vật chứng khác.

Khi bị bắt, bị cáo Lợi làm cái, các bị cáo còn lại tham gia đặt cược và đặt tiền vào những ô hình trên tấm giấy hình chữ nhật có in hình bầu, cua, tôm, cá, nai, gà; Bị cáo Lợi dùng 03 hột giấy hình lập phương bỏ vào thùng nhựa úp trên mâm bằng kim loại hình tròn rồi lắc. Khi mở thùng nếu trên các hột giấy có hình nào nằm ở mặt trên thì người đặt tiền ở ô có hình đó thắng, cứ mỗi hình trùng khớp, người chơi sẽ thắng được bằng một lần số tiền đặt cược, mỗi người chơi đặt tiền ít nhất là 10.000 đồng, cao nhất là 100.000 đồng cho mỗi ô hình.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ đem số tiền 6.490.000 đồng, sử dụng toàn bộ số tiền này vào việc đánh bạc, quá trình chơi không thắng, không thua, khi bị bắt thu giữ của bị cáo số tiền 6.490.000 đồng.

Tại bản án sơ thẩm số 55/2019/HS-ST ngày 11/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh T đã Quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Đ phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ bị cáo từ ngày 06/4/2019 đến ngày 15/4/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên các bị cáo Võ Tấn L, Trần Thanh H4, Thái Văn L1, Mai Thanh L2, Nguyễn Hòa H5, Nguyễn Minh T2, Nguyễn Văn L3, Trần Văn T3 và Nguyễn Tấn P phạm tội “Đánh bạc”, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 17/9/2019, bị cáo Nguyễn Ngọc Đ có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đ giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T đề nghị Hội đồng xét xử

không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của bị cáo Nguyễn Ngọc Đ phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Vào lúc 13 giờ 00 phút, ngày 06/4/2019, bị cáo Nguyễn Ngọc Đ cùng với các bị cáo Võ Tấn L, Trần Thanh H4, Thái Văn L1, Mai Thanh L2, Nguyễn Hòa H5, Nguyễn Minh T2, Nguyễn Văn L3, Trần Văn T3 và Nguyễn Tấn P (trong đó bị cáo Võ Tấn L làm cái) tham gia đánh bạc bằng hình thức lắc bầu cua thắng thua bằng tiền tại khu đất trống thuộc khu vực ấp H1, xã H2, huyện H, tỉnh T. Bị cáo Đ đem theo số tiền 6.490.000 đồng và sử dụng vào việc đánh bạc, quá trình tham gia đánh bạc bị cáo không thắng, không thua. Quá trình điều tra bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

[2] Hành vi bị cáo Nguyễn Ngọc Đ thực hiện đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xét xử bị cáo Nguyễn Ngọc Đ về tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc Đ là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an ở địa phương là một trong những nguyên nhân dẫn đến những hành vi vi phạm pháp luật khác, nên cần xử lý nghiêm để ổn định trật tự xã hội và phòng ngừa tội phạm khác.

[4] Khi xét xử cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 06 tháng tù là đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, không nặng.

[5] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Đ thì thấy rằng: Bị cáo nhận thức rõ hành vi đánh bạc là trái phép, bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội vì mục đích tư lợi cá nhân. Bản thân bị cáo cũng đã bị Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T xử phạt 01 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, bị cáo đã được xóa án tích nhưng vẫn tiếp tục thực hiện một tội phạm khác. Xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ và yêu cầu về phục vụ công tác phòng chống tội phạm tại địa phương thì bị cáo không đủ điều kiện để áp dụng chế định án treo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ đặc biệt mới. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí: Do giữ nguyên bản án sơ thẩm, nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm hình sự theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc Đ.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 55/2019/HS-ST ngày 11/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh T.

1. **Tuyên bố** bị cáo Nguyễn Ngọc Đ phạm tội “*Đánh Bạc*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Đ 06 (**sáu**) **tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ bị cáo từ ngày 06/4/2019 đến ngày 15/4/2019.

2. Về án phí: Áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Phòng KTNV TAND tỉnh;
- Phòng PV27 CA tỉnh;
- TAND huyện;
- CCTHADS huyện;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Tòa Hình sự;
- Lưu HS./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lưu Ánh Nguyệt

Trần Thị Kim Sang
Tuyết Vân

Lưu Ánh Nguyệt

Nguyễn Thị